TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:01/2019/KDTM -ST
Ngày: 28 – 8 - 2019
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông Nguyễn Bá Long
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2019, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T
Địa chỉ: Số 89 L, Phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A
Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân
Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ – HĐQT ngày 2/3/2018 của chủ tịch HĐQT
Người được ủy quyền lại:
Ông Bùi Xuân P - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC
Ông Lê Hồng T - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC
Theo giấy ủy quyền số 3417/2019 ngày 24/4/2019
Cùng địa chỉ: Văn phòng V, tầng 3 TTTM Thanh Hóa Pl số 27-29, đại lộ L, phường L, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Xóm 1, xã Tân N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày: Ngày 11 tháng 11 năm 2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam T ký hợp đồng tín dụng số 20161117- 0000243 với chị Lê Thị H vay với số

tiền cho vay là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng); Thời hạn vay 18 tháng, kể từ ngày giải ngân; Ngày 17/11/2016 Ngân hàng chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của chị H tại VP bank theo hợp đồng điện từ số LD 1632200760 vào số tài khoản 111352248. Mục đích vay: Vay kinh doanh; Lãi suất vay: 32%/ năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay. Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Các kỳ trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 1 tháng / lần vào ngày 17, tổng cộng là 18 kỳ. Kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiền vào ngày 17/12/2016. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn (kể từ thờ điểm phát sinh nợ quá hạn).

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là: 33.485.329đ; tiền lãi: 24.803.872đ; Tổng số tiền đã thanh toán cho Ngân hàng: 58.289.201đ. Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPbank kể từ ngày 17/8/2017, vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2019 cụ thể như sau:

- Tiền gốc: 50.514.671đ
- Tiền lãi: 44.996.902đ

Tổng cộng cả gốc và lãi: 95.511.573đ (Chín mươi lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, năm trăm bảy ba đồng)

Đối với phần lãi chậm trả, do gia đình chị H đang khó khăn nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi chị H thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là Lê Thị H trình bày: Chị có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam T như N hàng trình bày là hoàn toàn đúng. Việc ký kết trên là hoàn toàn tự nguyện; Mục đích vay: Vay kinh doanh; Lãi suất vay: 32%/ năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay. Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Quá trình vay vốn chị H đã thực hiện trả được số tiền gốc là 33.485.329đ; trả lãi: 24.803.872đ . Nay Ngân hàng yêu cầu trả phần nợ gốc còn lại là 50.514.671đ chị H đồng ý, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chị không có điều kiện trả một lúc, đề nghị được trả nợ mỗi tháng 1.000.000đ, còn số tiền lãi chị xét thấy quá cao, yêu cầu Ngân hàng miễn, giảm số tiền lãi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" yêu cầu chị Lê Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy căn cứ vào quy định tại Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 20161117-0000243 được ký kết ngày 11 tháng 11 năm 2016 giữa Ngân hàngVP bank và và chị Lê thị H là do các bên tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giái trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Lê thị H là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và nhận số tiền 84.000.000đ từ Ngân hàng Vp bank .Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã trả số tiền gốc là 33.485.329đ; trả lãi: 24.803.872đ. Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ 17/8/2017, mặc dù đã được phía Ngân hàng nhắc nhở, đôn đốc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nhiều lần nhưng chị H vẫn không thực hiện, vi phạm hợp đồng. Số tiền dư nợ gốc hiện tại chị H còn phải trả cho Ngân hàng VP bank là 50.514.671đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019 là: 44.996.573đ. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị H phải trả cho Ngân hàng VP Bank số tiền gồm gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019 là: 95.511.573đ (Chín mươi lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, năm trăm bảy ba đồng)

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm* : Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng VP Bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1; 2; 3 Điều 466, của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Khoản 2 Điều 26, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm c, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II, danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T, buộc chị Lê thị H phải thực hiện nghĩa vụ đã ký kết theo hợp đồng.

2. Buộc chị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng VP Bank số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019 là: 95.511.573đ (Chín mươi lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, năm trăm bảy ba đồng)

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị H còn phải chịu theo mức lãi suất mà các bên đã thảo thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5.Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.775.578đ (Bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm bảy tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng VP bank số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai sô AA/2018/ 0003584 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Thanh Hóa là 2.168.000đ (Hai triệu, một trăm sáu tám nghìn đồng)

6.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn . Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS T*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trúc **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thủy**